

Mê Linh, ngày 03 tháng 7 năm 2020

Số: 165/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Tr - sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 7, xã Gi L, huyện Nh Q, tỉnh N B.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V L, xã T Đ, huyện M L, thành phố HN.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Phạm Văn Tr và chị Nguyễn Thị T xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/01/2015 và Phạm Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 24/10/2017.

Giao cả 02 con chung là Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/01/2015 và Phạm Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 24/10/2017 cho Nguyễn Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

Anh Phạm Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng / 01 con chung. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2020 cho

đến khi cháu Đ và cháu Ng đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Tr có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Anh Tr và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Tr tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009511 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Gia Lâm, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương